



PHỤ LỤC 1
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất đề xuất
			Từ	Đến	
A	THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG				
1	Hẻm 331 đường Tôn Đức Thắng	1	Suốt hẻm		1.100
II	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KHU DÂN CƯ ĐÔ THỊ				
1	Khu tái định cư số 01	1	Đường số N2		9.100
		1	Các đường còn lại trong khu tái định cư		6.500
B	THỊ XÃ NGÃ NĂM				
I	PHƯỜNG 1				
Tuyến Trung Tâm Phường 1					
1	Đường D2	1	Giáp đường 3/2	Giáp Đường QLPH	5.500
2	Đường D3	1	Giáp đường Phạm Hùng	Giáp đường N1	5.500
3	Đường N1	1	Giáp Đường D3	Giáp đường D2	5.500
4	Lộ Đal Chùa Vĩnh Thạnh	1	Giáp QL 61B	Giáp Đường Xẻo Cay - Xẻo Mây	630
5	Khu TĐC Phường 1	1			
	Đường Huỳnh Thị Tân		Đường Phạm Hùng	Giáp ranh phường 3	2.801
	Đường D1		Suốt tuyến trong khu tái định cư		2.661
	Đường NB1		Suốt tuyến trong khu tái định cư		2.521
C	THỊ XÃ VINH CHÂU				
I	PHƯỜNG I				
1	Đường 30 tháng 4 nối dài	1	Đê Biển	Đất ông Châu Mền Xên	3.640
2	Khu tái định cư Lê Lai		Trong phạm vi khu tái định cư		1.660
II	XÃ LẠC HÒA				
1	Đường Đal cấp điểm lè Trường Tiểu học Lạc Hòa 2	KV2-VT2	Quốc lộ Nam Sông Hậu	Hết ranh đất Trường Tiểu học Lạc Hòa 1	430
2	Lộ Đal Đại Bái	KV2-VT3	Quốc lộ Nam Sông Hậu	Sông Trà Niên	430
3	Đường Đal Lèn Buối	KV2-VT3	Trường Tiểu học Lạc Hòa 1	Giáp ranh phường 2	430
III	XÃ HOÀ ĐÔNG				
1	Tuyến lộ Đal trong khu vực chợ Hòa Đông	KV2-VT1	Toàn tuyến		580
D	HUYỆN CHÂU THÀNH				
I	THỊ TRẤN CHÂU THÀNH				
1	Đường Đal kênh Hai Long (ấp Trà Quýt A)	1	Giáp đường Hùng Vương	Giáp Kênh 6	520
2	Đường kênh 30/4	1	Cầu 30/4	Kênh Xây Cáp nhỏ	520
3	Đường kênh Giồng Cát	1	Toàn tuyến		520
4	Đường Đal cấp Trung tâm Văn hóa huyện	1	Toàn tuyến		640
5	Đường Đất bờ Đông kênh 6 Siêng	1	Giáp kênh 6 Sếp	Kênh Hai Cọi	430
6	Đường Đal	1	Cầu Xây Cáp nhỏ	Hết ranh đất ông Ngô Văn Hải	520
		2	Đất ông Nguyễn Hồng Nhở	Giáp kênh 6 Siêng	520
7	Đường đal bờ Tây kênh 6 Siêng	1	Giáp kênh 6 Sếp	Giáp cầu 30/4	520

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất đề xuất
			Từ	Đến	
II	XÃ THUẬN HÒA				
1	Đường Đal Kênh 6 A2	KV1-VT1	Toàn tuyến		460
2	Đường huyện 97	KV2-VT1	Giáp QL1A	Kênh Hai Sum	800
		KV2-VT2	Kênh Hai Sum	Giáp ranh xã Phú Tân	700
III	XÃ PHÚ TÂM				
1	Đường huyện 5	KV2-VT1	Cầu Kênh 79	Cầu 7 Quýt	600
2	Đường đal	KV2-VT2	Cầu Bà Phái	Giáp ranh huyện Kế Sách	430
		KV2-VT3	Giáp ranh Đường tỉnh 932	Giáp hẻm khu 2 ấp Phú Bình	750
3	Đường giao thông nông thôn	KV2-VT2	Cầu Lương Sơn Bá	Nhà bà Trần Mộng Quỳnh (nhà Yến)	520
		KV2-VT2	Cầu Yêu Thương 94 (ấp Phú Thành A)	Giáp ranh huyện Kế Sách	430
		KV2-VT2	Cầu Tư Học	Đường huyện 97	430
		KV2-VT2	Cầu Chùa	Cầu Ô Quên	430
		KV2-VT3	Cầu Ô Quên	Giáp ranh huyện Long Phú	430
4	Đường huyện 97	KV2-VT2	Suốt tuyến		500
5	Các tuyến đường Đal khu Chợ	KV2-VT2	Suốt tuyến		1.000
6	Hẻm Công Lập Thành	KV2-VT2	Suốt tuyến		1.000
7	Hẻm Trường TH Phú Tâm A	KV2-VT2	Suốt tuyến		800
IV	XÃ HỒ ĐẮC KIỆT				
1	Đường huyện 92	KV2-VT1	Quốc lộ 1 A	Cầu Lâm Viên	720
		KV2-VT2	Đoạn còn lại		430
2	Đường Đal	KV2-VT2	Đường vào Trường Mẫu giáo Hồ Đắc Kiệt		450
3	Đường Đal khu vực Chợ	KV2-VT2	Suốt tuyến		900
V	XÃ PHÚ TÂN				
1	Đường huyện 97	KV2-VT1	Suốt tuyến		500
E	HUYỆN MỸ TÚ				
I	XÃ MỸ HƯƠNG				
1	Khu tái định cư xã Mỹ Hương	KV2-VT2	Đường trong khu tái định cư		2.271
II	XÃ THUẬN HƯNG				
1	Khu tái định cư xã Thuận Hưng	KV2-VT3	Các thửa đất tiếp giáp 1 mặt tiền đường huyện 88		1.745
		KV2-VT3	Đường số 01		1.608
III	XÃ LONG HƯNG				
1	Đường huyện 85	KV1-VT1	Đường tỉnh 940	Đường huyện 87B	920
F	HUYỆN CÙ LAO DUNG				
I	THỊ TRẤN CÙ LAO DUNG				
1	Đường N6	1	Đường 3/2	Hết đất Mẹ Việt nam anh hùng Phan Thị Tinh	1.635
2	Đường D3	1	Tỉnh lộ 933B	Đường Rạch Lá	1.635
3	Đường D4	1	Tỉnh lộ 933B	Đường 1/5	1.635
II	XÃ AN THẠNH TÂY				
1	Đường huyện 12A	KV2-VT1	Sông Cồn tròn (Cầu đường Đoàn Thế Trung)	Giáp đường huyện 10 (Đại Ân 1)	850
2	Khu tái định cư An Thạnh Tây	KV2-VT1	Đường trong khu tái định cư		1.803
III	XÃ ĐẠI ÂN 1				

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất đề xuất
			Từ	Đến	
1	Đường huyện 12A	KV2-VT3	Giáp đường huyện 10	Đất Ông Dương Văn Minh (giáp rạch Bần Cầu)	820
2	Đường huyện 13	KV2-VT3	Giáp đường huyện 10	Sông Cồn Tròn	820
3	Đường huyện 14	KV2-VT3	Giáp đường huyện 10	Đê bao tả hữu	820
4	Đường huyện 10	KV2-VT3	Cầu 10 Kinh	Đê bao tả hữu	820
IV	AN THẠNH 2				
1	Đường huyện 13		Giáp Tỉnh lộ 933B	Đê bao sông Cồn Tròn	670
			Giáp Tỉnh lộ 933B	Đê bao sông Bến Bạ	560
V	AN THẠNH 3				
1	Đường huyện 14		Suốt tuyến		560
2	Tuyến tránh		Suốt tuyến		630
VI	AN THẠNH ĐÔNG				
1	Đường giao thông ra khu bố trí ổn định dân cư phòng, chống thiên tai		Đường trong khu tái định cư		868
VII	AN THẠNH 1				
1	Đường giao thông ra khu bố trí ổn định dân cư phòng, chống thiên tai		Đường trong khu tái định cư		940
G	HUYỆN THẠNH TRỊ				
I	THỊ TRẤN PHÚ LỘC				
1	Đường nhà lồng Chợ	1	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Văn Ngọc Chính	3.700
		2	Đường Văn Ngọc Chính	Giáp Bờ kè sông Phú Lộc	3.500
II	THỊ TRẤN HƯNG LỢI				
1	Đường Lộ Đal ấp số 8	1	Đất ông Ngô Sang	Hết ranh đất ông Danh Hiền	780
2	Đường lộ Đal (kênh 3 Huê)	1	Đất ông Tăng Dưới	Hết ranh đất ông Đình Công Hùng	650
III	XÃ TUÂN TỨC				
3	Đường Lộ Trung Thống - Tân Định	KV2-VT2	Cầu Tân Định (đầu Đường Huyện 63)	Đất bà Huỳnh Thi Giới	650
IV	XÃ VĨNH LỢI				
1	Đường Lộ Đal ấp 16/2	KV2-VT2	Nhà Võ Thị Tho	Giáp ranh đất Bùi Văn Tuấn	430
2	Đường Lộ Đal ấp 14	KV2-VT2	Nhà ông Mười Chọc	Ranh đất ông Việt	430
V	XÃ THẠNH TÂN				
1	Đường Lộ Đal kênh 10 thước	KV2-VT2	Giáp Huyện lộ 64 (đất bà Dương Thị Sấm Bô)	Hết ranh đất Lý Huôi	430
2	Đường Lộ Đal 19/4 (bên sông)	KV2-VT2	Nhà ông Danh Lãnh	Giáp ranh xã Tuân Tức, xã Lâm Tân	430
3	Đường tỉnh 938	KV2-VT3	Nhà ông Bùi Văn Nờ	Nhà thờ SaKeo	600
VI	XÃ LÂM KIẾT				
1	Đường Trung tâm xã Lâm Kiết	KV1-VT2	Cầu xã	Đường huyện 61	620
VII	XÃ LÂM TÂN				
1	Đường Lộ Đal ông Thái (đoạn 1)	KV2-VT2	Nhà ông Ninh	Kênh Hai Trường	430
2	Đường Lộ Đal ông Thái (đoạn 2)	KV2-VT2	Đường Huyện lộ 61	Kênh Ba Cáo Trắc Tức 4	430
3	Đường Lộ Đal Kiết Nhất A	KV2-VT2	Cầu Thanh Niên	Cầu chợ Lâm Tân	430
4	Đường tỉnh 938	KV2-VT2	Nhà thờ SaKeo	Giáp ranh xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	600
5	Đường huyện 69	KV2-VT2	Cầu Rạch Chóc	Kênh 85	540
H	HUYỆN LONG PHÚ				

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất đề xuất
			Từ	Đến	
I	XÃ SONG PHỤNG				
1	Đường Đal vào cổng Âu Rạch Mộp	KV2 - VT3	Giáp Đường huyện 20 (nhà bà Nguyễn Thị Nga)	Cổng Âu Rạch Mộp	550
II	XÃ LONG ĐỨC				
1	Khu tái định cư trung tâm điện lực Long Phú				
	Tiếp giáp đường N2	KV2 - VT1	Suốt tuyến		1.711
	Tiếp giáp đường D1	KV2 - VT1	Suốt tuyến		1.537
I	HUYỆN MỸ XUYỀN				
I	XÃ HÒA TỬ 1				
1	Đường D2	KV2 - VT1	Suốt tuyến		1.368
2	Đường D4	KV2 - VT1	Suốt tuyến		1.368
3	Đường D5	KV2 - VT1	Suốt tuyến		1.368
4	Đường D6	KV2 - VT1	Suốt tuyến		1.368
II	XÃ THAM ĐƠN				
1	Khu tái định cư xã Tham Đơn	KV1-VT1	Suốt tuyến		1.945
K	HUYỆN KẾ SÁCH				
I	THỊ TRẤN KẾ SÁCH				
1	Đường Huyện 7 (ấp An Phú)	1	Giáp Đường tỉnh 932	Đường Vành Đai	1.200
2	Đường N6 (ấp An Ninh 2)	1	Đường Huyện 6	Đường D10	620
3	Đường Đal dọc kênh Bà Lèo (ấp An Định)	1	Giáp Đường CMT8	Đường Vành Đai	430
4	Đường Đal vào Trường Mẫu giáo thị trấn Kế Sách	1	Đường Đal kênh 9 An Thành	Trường Mẫu giáo Thị trấn Kế Sách	430
5	Đường kênh 9 Thành (Phía Bắc)	1	Suốt đường		430
6	Đường Kim Thiên (An Định)	1	Suốt đường		430
7	Đường Kênh 9 (An Định)	1	Suốt đường		430
II	XÃ KẾ THÀNH				
1	Đường Huyện lộ 7 (ấp Cây Sộp)	KV1-VT2	Giáp thị trấn Kế Sách (Cầu Út Hòa)	Giáp Rạch Vương Dơi (Giáp Kế An)	800
III	XÃ ĐẠI HẢI				
1	Đường Tỉnh 932B mới	KV1-VT2	Giáp Quốc lộ 1A	Ngã 3 (giáp ranh Đường tỉnh 932B cũ)	945
		KV1-VT3	Ngã 3 (đất bà Mạch Thị Quê)	Cầu Mang Cá 2	820
		KV1-VT4	Cầu Mang Cá 2	Giáp ranh Đường huyện 4	750
2	Khu tái định cư Quốc lộ 1A	KV1-VT2	Đường trong khu tái định cư		1.891
IV	XÃ NHƠN MỸ				
1	Đường đal	KV1-VT3	Ngã Tư giáp lộ Nam Sông Hậu (ấp Mỹ Huệ)	Cổng Âu Rạch Mộp	950
V	THỚI AN HỘI				
1	Đường Đal kênh Mỹ Tập	KV1-VT3	Giáp Đường huyện 5B	Giáp Đường Đal Cầu Trắng	500
L	HUYỆN TRẦN ĐỀ				

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Giá đất đề xuất
			Từ	Đến	
I	THỊ TRẤN LỊCH HỘI THƯỢNG				
1	Khu tái định cư Lịch Hội Thượng	1	Đường trong khu tái định cư		1.968
II	XÃ TÀI VĂN				
1	Đường huyện 31	KV2 - VT2	giáp ranh xã Viên An	Đường tỉnh 934B	700
III	XÃ VIÊN AN				
1	Đường huyện 31	KV2 - VT2	Ranh kênh Tiếp Nhứt	Hết ranh xã Viên An	560
IV	XÃ VIÊN BÌNH				
1	Đường huyện 36	KV1 - VT2	Giáp ranh xã Thạnh Thới An	Kênh Trà Đuốc	450
V	XÃ THẠNH THỚI AN				
1	Đường Huyện 36	KV2 - VT2	Đường tỉnh 935	Cầu sắt (UBND xã)	500
		KV2 - VT3	Cầu sắt (UBND xã)	Giáp ranh xã Viên Bình	450